

TIẾT 137: TRẢ BÀI KIỂM TRA CUỐI KÌ II

ĐỀ:

Câu 1. (3.0 điểm) Đọc kĩ đoạn văn và trả lời câu hỏi:

“Cây tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam. Nước Việt Nam xanh muôn ngàn cây lá khác nhau. Cây nào cũng đẹp, cây nào cũng quý, nhưng thân thuộc nhất vẫn là tre, nứa. Tre Đồng Nai, nứa Việt Bắc, tre ngút ngàn Điện Biên Phủ, lũy tre thân mật làng tôi... đâu đâu ta cũng có nứa tre làm bạn.

Tre, nứa, trúc, mai, vầu mấy chục loại khác nhau, nhưng cùng một mầm non măng mọc thẳng. Vào đâu tre cũng sống, ở đâu tre cũng xanh tốt. Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn. Rồi tre lớn lên, cứng cáp, dẻo dai, vững chắc...”

(Ngữ văn 6, tập 2, NXB Giáo dục)

- a. Đoạn văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai? (0.5 điểm)
- b. Xác định và chỉ ra biện pháp tu từ có trong đoạn văn? Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó? (1.0 điểm)
- c. Xác định câu trần thuật đơn có từ là trong đoạn văn? (0.5 điểm)
- d. Từ văn bản trên, hãy nêu cảm nhận của em về cây tre? (1.0 điểm)

Câu 2. (2.0 điểm) Xác định lỗi sai của những câu sau đây và sửa lại cho đúng.

- a. Qua truyện “Dế Mèn phiêu lưu kí” cho thấy Dế Mèn biết phục thiện.
- b. Bạn An, người học giỏi nhất khối lớp 6.

Câu 3. (5,0 điểm)

Xung quanh em có nhiều người mà em yêu quý. Em hãy viết một bài văn tả người mà em yêu quý nhất.

..... Hết.....

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3.0 điểm)	<p>a. HS trả lời đúng tên tác phẩm và tác giả:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoạn văn trích trong văn bản “Cây tre Việt Nam”. (0,25đ) - Tác giả: Thép Mới (0,25đ) 	0,5đ
	<p>b. *Xác định và chỉ ra biện pháp tu từ có trong đoạn văn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghệ thuật: Nhân hóa (0,25đ) <i>Dáng tre vươn mộc mạc, màu tre tươi nhũn nhặn</i> (0,25đ) * Nêu tác dụng của biện pháp tu từ đó: - Biện pháp tu từ nhân hóa giúp cho cây tre trở nên gần gũi, quen thuộc, gắn bó với con người Việt Nam. Tre mang những phẩm chất của con người Việt Nam. (0,5đ) (HS có thể diễn đạt các cách khác nhưng vẫn thể hiện được nội dung trên) 	1,0đ
	<p>c. Xác định câu trần thuật đơn có từ là trong đoạn văn:</p> <p><i>Cây tre là người bạn thân của nông dân Việt Nam, bạn thân của nhân dân Việt Nam.</i> (0,5đ)</p>	0,5 đ
	<p>d. Từ văn bản trên, hãy nêu cảm nhận của em về cây tre:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cây tre có vẻ đẹp bình dị và nhiều phẩm chất quý báu. Cây tre đã thành một biểu tượng của đất nước Việt Nam, dân tộc Việt Nam. (0,5đ) - Cây tre là người bạn thân thiết lâu đời của người nông dân và nhân dân Việt Nam trong kháng chiến và trong cuộc sống thường ngày. Dưới những bóng tre xanh là những mái đình làng quê, là chỗ vui chơi của bọn trẻ...gợi cuộc sống thật yên bình. (0,5đ) <i>*HS có thể diễn đạt theo những cách khác nhau nhưng phải đảm bảo các ý cơ bản trên. GV linh hoạt cho điểm.</i> 	1,0đ
Câu 2 (2,0 điểm)	<p>Xác định lỗi sai của những câu sau đây và sửa lại cho đúng.</p> <p>a. Qua truyện “Đế Mèn phiêu lưu kí” cho thấy Đế Mèn biết phục thiện.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xác định lỗi sai: Thiếu CN (0,5đ) • Sửa sai: Qua truyện “Đế Mèn phiêu lưu kí”, em thấy Đế Mèn biết phục thiện. (0,5đ) <p>b. Bạn An, người học giỏi nhất khối lớp 6.</p> <ul style="list-style-type: none"> • Xác định lỗi sai: Thiếu VN (0,5đ) • Sửa sai: Bạn An là người học giỏi nhất khối lớp 6. (0,5đ) 	2,0đ
Câu 3 (5 điểm)	<p>I. Về kĩ năng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết đúng phương thức miêu tả: Tả người - Nội dung: Xung quanh em có nhiều người mà em yêu quý. Em hãy viết một bài văn tả người mà em yêu quý nhất. - Bài viết hoàn chỉnh, đúng các phần theo yêu cầu bài viết tập làm văn, thể hiện cảm xúc chân thành, lời văn trong sáng. - Không mắc lỗi chính tả, trình bày chữ viết sạch đẹp. Bố cục đủ 3 phần (<i>mở bài, thân bài, kết bài</i>). <p>II. Về kiến thức:</p> <p>Học sinh có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các nội dung cơ bản:</p> <p style="text-align: center;">1. Mở bài. (0.5đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu khái quát về đối tượng định tả. 	0,5đ

	<p>2. Thân bài: (4.0đ) Tả chi tiết, cụ thể đối tượng, với các ý sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tả khái quát: tuổi tác, vóc dáng, nghề nghiệp, cách ăn mặc, sở thích... (1.0đ) - Tả cụ thể: (2.0đ) <ul style="list-style-type: none"> + Về ngoại hình: khuôn mặt, ánh mắt nụ cười, mái tóc, hàm răng, nước da... (0.5đ) + Về hành động: <ul style="list-style-type: none"> . Lời nói, cử chỉ, việc làm của người thân dành cho các thành viên trong gia đình. (0.5đ) . Lời nói, cử chỉ, việc làm của người thân đối với mọi người xung quanh (đồng nghiệp, làng xóm...) (0.5đ) -> Kết quả của hành động và thái độ đó. (0.5đ) - Kỉ niệm gắn bó của em với người đó. (1.0đ) 	<p>4,0đ</p>
	<p>3. Kết bài: (0.5đ)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cảm nghĩ của em về người đó - Lời hứa của bản thân 	<p>0,5đ</p>
<p>• Các mức độ ghi điểm và yêu cầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mức 4 → 5 điểm: Đáp ứng tốt yêu cầu về nội dung, biết cách viết kiểu bài miêu tả (có sáng tạo trong tưởng tượng, so sánh, nhận xét ..., kĩ năng miêu tả tốt, chia đoạn hợp lí, có kết hợp nêu cảm nghĩ. Tích hợp các kiến thức Tiếng Việt đã học ở chương trình Ngữ văn 6. Lời văn giàu hình ảnh. Có thể mắc sai sót nhỏ về dùng từ, đặt câu, chính tả, hay về ý. - Mức 3 → dưới 4 điểm: Đáp ứng khá tốt yêu cầu về nội dung và diễn đạt. Nội dung phong phú, trình tự miêu tả hợp lí, kĩ năng miêu tả khá tốt, tưởng tượng, so sánh, nhận xét ... - Mức 2 → dưới 3 điểm: Đáp ứng được các yêu cầu trên với mức độ trung bình hoặc làm tốt được một nửa số ý. Nội dung viết đúng kiểu bài miêu tả, bố cục 3 phần rõ ràng. Văn viết tạm được, diễn đạt được ý. Có mắc lỗi diễn đạt, chính tả nhưng không nghiêm trọng. - Mức 1 → dưới 2 điểm: Có bố cục nhưng nội dung còn nghèo về ý, kĩ năng miêu tả còn yếu, còn hạn chế nhiều về diễn đạt, trình bày câu thả, sai nhiều lỗi dùng từ, chính tả, chấm câu. Hoặc kể còn nhiều hơn tả. - Mức 0 điểm: Lạc đề hoàn toàn hoặc bỏ giấy trắng. 		